

Số: /BC-SNN

Cao Bằng, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT VÀ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2019 - 2021**

Thực hiện Kế hoạch số 304/KH-HĐND, ngày 15/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Giám sát tình hình quản lý, sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

**I. Công tác tham mưu, chỉ đạo về quản lý, sử dụng và tình hình, thực trạng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh**

**1. Công tác tham mưu, chỉ đạo về quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp**

Theo lĩnh vực quản lý của ngành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tham mưu một số nhiệm vụ liên quan đến nội dung quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp, cụ thể: Tham mưu nội dung điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng; chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Giai đoạn 2019 - 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu ban hành các văn bản và triển khai một số nhiệm vụ sau:

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt theo Quyết định số 415/QĐ-UBND, ngày 31/3/2015 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Cao Bằng.

- Tham mưu về chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng:

+ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND, ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Cao Bằng về chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án đủ điều kiện năm 2019.

+ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND, ngày 16/12/2020 của HĐND tỉnh Cao Bằng về chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án đủ điều kiện năm 2020.

+ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND, ngày 19/3/2020 của HĐND tỉnh Cao Bằng về chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021.

+ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND, ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Cao Bằng về chủ trương chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020.

+ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND, ngày 18/11/2020 của HĐND tỉnh Cao Bằng về chủ trương chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021.

+ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND, ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về chủ trương chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021.

+ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án: Cụm hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng.

+ Quyết định số 1448/QĐ-UBND, ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án đủ điều kiện năm 2019.

+ Quyết định số 523/QĐ-UBND, ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020.

+ Quyết định số 1557/QĐ-UBND, ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020.

+ Quyết định số 1414/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021.

- Tham mưu UBND tỉnh công bố hiện trạng rừng hằng năm: Quyết định số 222/QĐ-UBND, ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2019; Quyết định số 575/QĐ-UBND, ngày 07/4/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2020; Quyết định số 285/QĐ-UBND, ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Cao Bằng năm 2021.

- Trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác:

+ Quyết định số 592/QĐ-UBND, ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung nhiệm vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cho các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng.

+ Quyết định số 75/QĐ-UBND, ngày 05/2/2020 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung nhiệm vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

+ Quyết định số 2376/QĐ-UBND, ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ và kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cho Hạt Kiểm lâm Quảng Hoà và các Ban quản lý rừng phòng hộ.

+ Quyết định số 201/QĐ-UBND, ngày 05/2/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ và kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cho phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Hạ Lang.

## **2. Tình hình, thực trạng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh**

- Đến hết năm 2021, Cao Bằng có tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 546.837,03 ha chiếm 82% diện tích tự nhiên của tỉnh (theo Quyết định số 285/QĐ-UBND, ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố hiện trạng

rừng tỉnh Cao Bằng năm 2021); trong đó, diện tích đất có rừng là 374.431,61 ha (chưa bao gồm diện tích rừng trồng chưa thành rừng). Cụ thể:

- Diện tích đất có rừng: 374.431,61 ha; Trong đó:
  - + Rừng tự nhiên: 357.220,91 ha.
  - + Rừng trồng: 17.210,7 ha.
- Diện tích đất chưa có rừng: 172.405,42 ha; trong đó:
  - + Diện tích đã trồng rừng chưa đạt tiêu chí thành rừng: 3.989,04 ha.
  - + Diện tích khoanh nuôi tái sinh: 82.744,66 ha.
  - + Diện tích khác: 85.671,72 ha.
- + Tỷ lệ che phủ rừng năm 2021 là 55,88%

(chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

## II. Kết quả thực hiện

### 1. Kết quả xây dựng, thực hiện điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng; cấm mốc ranh giới quản lý

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng được Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt tại Quyết định số 415/QĐ-UBND, ngày 31/3/2015. Diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp: 534.004,7 ha (trong đó; Rừng đặc dụng 17.622,7 ha; Rừng phòng hộ 297.450,2 ha; Rừng sản xuất 218.931,8 ha).

- Hiện nay, đang đề xuất đưa diện tích 26.787,0 ha quy hoạch rừng phòng hộ sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất để tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.

- Việc cấm mốc ranh giới quản lý 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện sau khi điều chỉnh quy hoạch.

### 2. Việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh

2.1. Công tác tham mưu việc lập, rà soát, điều chỉnh danh mục dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển loại rừng trong giai đoạn 2019 - 2021

- Trong giai đoạn 2019 - 2021, thực hiện tham mưu 26 danh mục công trình, dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định chủ trương và UBND tỉnh Quyết định chuyển loại rừng từ quy hoạch rừng phòng hộ sang sản xuất, cụ thể:

+ Năm 2019 có 06 công trình, dự án với diện tích 19,43 ha gồm:

TT	Tên	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Mỏ đá Canh Biện	Hòa An	2,51
2	Mỏ đá Bình Long - Hòa An	Hòa An	3,32
3	Mỏ đá Bản Tin	Quảng Uyên	3,38
4	Mỏ đá Nà Cháo	Hà Quảng	4,61
5	Mỏ đá Bó Mực, xã Quang Long	Hạ Lang	1,49

6	Mỏ Vàng Thảm Riềm	Bảo Lâm	4,12
---	-------------------	---------	------

+ Năm 2020 có 12 công trình, dự án với diện tích 45,91 ha, cụ thể:

TT	Tên	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Khai thác tận thu quặng sắt tại bãi thải Lũng Luông	Nguyên Bình	1,51
2	Khai thác tận thu quặng sắt tại bãi thải Lũng Luông	Nguyên Bình	3,82
3	Mỏ đá Phía Lả, Cao Chương	Trùng Khánh	1,60
4	Mỏ đá Giao Thượng	Quảng Hòa	1,8
5	Mỏ đá Bản Chá - Đào Ngọc	Hà Quảng	3,0
6	Trung tâm quản lý sau cai nghiện	Trùng Khánh	9,6
7	Mỏ đá Cốc Phường	Quảng Hòa	1,5
8	Mỏ đá Ngườm Giang	Trùng Khánh	5,67
9	Mỏ đá Ngườm Càng	Quảng Hòa	0,73
10	Mỏ đá Pác Bó	Hòa An	5,79
11	Cộng đồng xóm Bản Cóong, xóm Lũng Vài, xã Đức Quang, Hạ Lang	Hạ Lang	5,69
12	Cộng đồng xóm Pác Chang, xã Khâm Thành	Trùng Khánh	5,2

+ Năm 2021 có 08 tổ chức, cá nhân với diện tích 277,04 ha, cụ thể:

TT	Tổ chức, cá nhân	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	UBND xã Thanh Long; cộng đồng các xóm (Lũng Lạn, Tân Phung) và hộ gia đình	Hà Quảng	75,76
2	UBND xã Yên Sơn; cộng đồng các xóm (Cốc Trà, Cốc Lùng, Vài Thai, Ngàm Vàng), Tân Phung) và hộ gia đình	Hà Quảng	126,32
3	UBND xã Ngọc Động; cộng đồng các xóm (Rằng Kheo, Nặm Ngựa) và hộ gia đình	Hà Quảng	34,85
4	Cộng đồng xóm Rải Tổng và các hộ gia đình	Hà Quảng	17,55
5	UBND xã Thượng Thôn; Cộng đồng xóm Rải Tổng và hộ gia đình	Hà Quảng	17,32
6	Cộng đồng xóm Phía Nà (Nà Thôm)	Bảo Lâm	1,06
7	UBND xã Phúc Sen	Quảng Hoà	1,16
8	UBND xã Khâm thành, cộng đồng xóm và hộ gia đình	Trùng Khánh	3,02

- Trong giai đoạn 2019 - 2021, thực hiện tham mưu 13 danh mục công trình, dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định chủ trương và UBND tỉnh Quyết định chuyển chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích là 65,85 ha, cụ thể:

TT	Công trình/Dự Án	Năm chuyển	Diện tích CMĐS DR và TRTT	Số tiền Chủ ĐT đã nộp (Ng.đồng)	DT chưa nộp tiền TRTT (ha)	Số tiền TRTT chưa nộp (ng.đồng)	Ghi chú
1	Mỏ cát sỏi Nà Hoàng, Hòa Chung	2019	18,72				Đã đơn đốc nhiều lần nhưng chưa xây dựng phương án trồng rừng thay thế
2	Mỏ cát sỏi thôn Đồng Tâm, phường Sông Hiến, Thành phố	2019	5,28	264.000			
3	Mỏ đá Lũng Xe, xã Quốc Dân, Quảng Uyên	2019	0,2				DA không thực hiện
4	Thủy điện Bạch Đằng, huyện Hòa An	2019	0,17	8.500			
5	Mỏ cát sỏi lộ thiên Kéo Thín- Khuá cải, phường Đề Thám và xã Bạch Đằng	2019	8,22	411000			
6	Thủy Điện Pác Khuổi	2019	3,69	184.500			
7	Mỏ sắt Bản Luộc - Bản Nùng	2019	0,3	15.000			
8	Khai thác lộ thiên khoáng sản NiKen - Đồng	2019	25,24	1.262.000			
9	Mỏ sắt Lũng Luông (Xã Vũ Nông huyện Nguyên Bình)	2020	1,17		1,17	58.500	Đã đơn đốc nhiều lần
10	Mỏ đá Giao Thượng, Chí Thảo, Quảng Uyên	2020	0,15		0,15	7.500	Đã đơn đốc nhiều lần
11	Xây dựng kho bãi nhà xưởng, sửa chữa thiết bị thi công công trình	2020	0,4	20.000			
12	Xây dựng mới cửa hàng bán lẻ xăng dầu	2020	0,11	5.500			
13	Cụm hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng	2021	2,2		2,2	110.000	Chưa phê duyệt dự án nên chưa đủ cơ sở thanh

							toán để nộp tiền vào Quỹ
	<b>Tổng</b>		<b>65,85</b>	<b>2.170.500</b>	<b>3,52</b>	<b>176.000</b>	

2.2. Thực trạng tình hình triển khai đối với các dự án, công trình đã được phê duyệt

- Các công trình, dự án cơ bản đã thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo đúng quy định với tổng số tiền đã nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng từ năm 2019 đến năm 2021 là 2.170.500.000 đồng. Số tiền trồng rừng thay thế chưa nộp 176.000.000, trong đó, có một số chủ đầu tư đã đôn đốc nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ như: Mỏ sắt Lũng Luông (xã Vũ Nông, huyện Nguyên Bình) diện tích 1,17 ha với số tiền phải nộp là 58.500.000 đồng; Mỏ đá Giao Thượng (xã Chí Thào, huyện Quảng Hòa) diện tích 0,15 ha với số tiền phải nộp 7.500.000 đồng; Mỏ cát sỏi Nà Hoàng (thành phố Cao Bằng) diện tích 18,72 ha chưa xây dựng phương án trồng rừng thay thế.

- Đối với dự án Cụm hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng, chưa phê duyệt dự án nên chưa đủ cơ sở thanh toán để nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cao Bằng theo quy định với số tiền là 110.000.000 đồng.

- Luỹ kế diện tích phải trồng rừng thay thế đến năm 2021 là 235,487 ha, tuy nhiên, với số tiền các Chủ đầu tư đã nộp thì **đã triển khai trồng rừng được 251,1ha** so với tổng diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng 235,487 ha vượt 15,6 ha.

### 3. Công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp

3.1. Tình hình khai thác, sử dụng rừng, đất rừng sau khi được giao, cho thuê

- Số đơn vị, tổ chức được giao rừng, cho thuê rừng: Cho đến nay, tỉnh Cao Bằng chưa thực hiện giao rừng, cho thuê rừng theo Thông tư số 38/2007/TT-BNN, ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn và Quyết định 2740/QĐ-BNN-KL, ngày 20/9/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Do không có kinh phí thực hiện.

- Diện tích đất lâm nghiệp đã giao, cho thuê (Đối với các tổ chức; đối với hộ gia đình, cá nhân; cộng đồng dân cư). Theo số liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng tại văn bản số 793/STNMT-QLĐĐ, ngày 01/4/2021, thì diện tích đất lâm nghiệp đã giao, cho thuê theo các đối tượng là 534.319,11 ha, trong đó:

+ Hộ gia đình, cá nhân: 47.779 hộ, diện tích: 276.397,15 ha.

+ Cộng đồng dân cư: 1.809 cộng đồng, diện tích: 140.088,99 ha.

+ Nhóm hộ đồng sử dụng: 4.173 nhóm, diện tích: 5.396,76 ha.

+ Các tổ chức: 33.549,47 ha.

+ UBND xã quản lý: 78.886,74 ha.

Diện tích đã cấp GCNQSD đất là 450.060,59 ha, chiếm 84,23% diện tích đất lâm nghiệp. Trong đó:

- + Cấp cho các hộ gia đình, cá nhân: 47.469 hộ, diện tích: 224.033,22 ha.
- + Cấp cho cộng đồng dân cư: 1.633 cộng đồng, diện tích: 149.048,54 ha.
- + Cấp cho nhóm hộ đồng sử dụng: 4.090 nhóm, diện tích: 48.449,10 ha.

- Diện tích rừng đã trồng so với diện tích đất đã giao, cho thuê: Trong giai đoạn 2019 - 2021, trên địa bàn tỉnh trồng được 3.577,8 ha rừng, trong đó:

+ Năm 2019, đã trồng được 936,0 ha; trong đó, trồng trên diện tích đất được thuê là 104,0 ha (Công ty TNHH lâm nghiệp Cao Bằng là 65,0 ha; Công ty TNHH Quang Minh là 39,0 ha), còn lại 832,0 ha trồng trên diện tích đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân.

+ Năm 2020, trồng trên diện tích đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân là 1.146,2 ha.

+ Năm 2021, trồng trên diện tích đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân là 1.495,6 ha.

- Đối với diện tích đất lâm nghiệp được giao, cho thuê sử dụng không hiệu quả, sử dụng sai mục đích, nguyên nhân: Ngày 25/8 - 26/8/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì phối hợp với các Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện Hòa An, Thành phố tiên hành kiểm tra, rà soát, đánh giá toàn bộ hoạt động dự án đầu tư Bảo vệ và phát triển rừng của Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng giai đoạn 2010 - 2020, kết quả cho thấy, diện tích cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng thuê (18.983,8 ha) đang được xác định là có một phần diện tích sử dụng không hiệu quả. Ngày 12/8/2022, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 1958/TB-VP, thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Trung Thảo - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp xem xét Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng của Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng giai đoạn 2010-2020, đã yêu cầu Công ty chủ động rà soát diện tích đất đã được UBND tỉnh cho thuê để có văn bản trả lại một phần diện tích đất rừng đã được thuê, gồm: Diện tích đất quy hoạch rừng phòng hộ (trừ phần diện tích đã đầu tư), diện tích đất chông lấn của người dân, diện tích đã thu hồi để giao cho người khác sử dụng, diện tích không sử dụng được, diện tích đất thuê tại xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng. Hiện nay, Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng đang rà soát lại diện tích rừng đã được UBND tỉnh cho thuê và dự kiến sẽ giảm diện tích rừng đang được thuê, trả lại một phần diện tích đất lâm nghiệp đã được thuê cho tỉnh.

- Dự án về lâm nghiệp còn hiệu lực đang triển khai đúng tiến độ: Hiện nay, còn 03 dự án đầu tư về lâm nghiệp đang hoạt động (Hợp tác xã Nông lâm nghiệp Đồng Tâm, Công ty TNHH Quang Minh, Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Thăng Lợi).

- Số dự án chậm triển khai: Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng Công ty TNHH lâm nghiệp Cao Bằng; dự án trồng rừng nguyên liệu giấy của Công ty TNHH phát triển kỹ nghệ thương mại đã thực hiện chấm dứt hoạt động đầu tư

(Thông báo số 650/TB-SKHĐT, ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Sở Kế hoạch và đầu tư).

- Số dự án vi phạm tính đến thời điểm 31/12/2021 chưa được xử lý: Không có.

3.2. Kết quả việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân được giao rừng, thuê rừng. Kết quả xử lý vi phạm về nghĩa vụ tài chính.

Trên địa bàn tỉnh chưa có tổ chức, cá nhân được giao rừng, cho thuê rừng, mà chỉ được thuê đất thực hiện dự án đầu tư về lâm nghiệp và hiện nay, vẫn đang trong giai đoạn được miễn tiền thuê đất (theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ).

3.3. Tình trạng giao khoán, chuyển nhượng, cho thuê lại rừng của các tổ chức, cá nhân sau khi được Nhà nước giao, cho thuê: Các hoạt động này (nếu có) hiện nay khó xác định, do các bên tự thỏa thuận là chính.

#### **4. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về khai thác, sử dụng rừng, đất rừng**

Giai đoạn 2019 - 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức 04 cuộc kiểm tra đánh giá kết quả về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và công tác cập nhật diễn biến rừng, cụ thể:

- Kế hoạch số 157/KH-SNN-CCKL, ngày 13/02/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra công tác trồng rừng các dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2016 - 2019 và kế hoạch trồng rừng năm 2020.

- Kế hoạch số 2181/KH-SNN, ngày 11/12/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát ranh giới đất quy hoạch rừng đặc dụng của Ban quản lý rừng đặc dụng Phia Oắc - Phia Đén.

- Kế hoạch số 411/KH-SNN, ngày 16/3/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2020 của một số huyện.

- Kế hoạch số 1500/KH-SNN, ngày 18/8/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, rà soát, đánh giá toàn bộ hoạt động dự án đầu tư Bảo vệ và Phát triển rừng của Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng giai đoạn 2010 - 2020.

#### **IV. Đánh giá chung**

##### **1. Những mặt đạt được**

- Qua kết quả giao đất, cho thuê đất đối với các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thể hiện rừng đã có chủ, rừng được bảo vệ tốt hơn, tình trạng phá rừng, khai thác rừng, lâm sản trái phép đã được kiểm soát, tình trạng xâm canh lấn chiếm đã được hạn chế, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đất rừng được quản lý.

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, góp phần trong công tác quản lý đất đai, các chủ rừng yên tâm đầu tư bảo vệ



và phát triển rừng. Nâng cao ý thức trách nhiệm của chủ rừng trong công tác bảo vệ rừng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về rừng.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **2.1. Tồn tại, hạn chế**

- Trong công tác quản lý sử dụng, một số chủ rừng vẫn chưa quản lý tốt diện tích đất được giao, thuê, còn để xảy ra tình trạng cháy rừng, phá rừng, san gạt đất không đúng quy định.

- Diện tích đất để trồng rừng chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, giao thông đi lại khó khăn, khó cho việc tổ chức thực hiện trồng rừng.

- Năng lực tổ chức triển khai thực hiện dự án của một số chủ đầu tư còn hạn chế, chưa chủ động trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu của dự án.

- Việc huy động các nguồn vốn khác đầu tư cho kế hoạch bảo vệ rừng còn rất hạn chế và hầu như chưa có vốn tín dụng, vốn đầu tư nước ngoài, chỉ có một phần vốn tự có của một số doanh nghiệp, cá nhân và hộ gia đình. Ngân sách địa phương chưa bố trí được kinh phí lập hồ sơ khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu.

- Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã thực hiện trồng rừng sản xuất đạt thấp hoặc không thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đăng ký hàng năm.

### **2.2. Nguyên nhân của các tồn tại, vướng mắc**

- Sự phối kết hợp với một số các địa phương cơ sở trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng chưa chặt chẽ, vẫn còn một số xã chưa quan tâm đến công tác QLBR và phát triển rừng, chưa thực hiện đúng chức năng quy định của Chính phủ về QLBR tại địa phương. Một số cấp uỷ đảng, chính quyền còn thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng; chưa phân định rõ và gắn trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, địa phương.

- Hiện trường trồng rừng manh mún, nhỏ lẻ, địa hình chia cắt, độ dốc lớn, ở vùng sâu, xa đường giao thông, triển khai trồng rừng gặp rất nhiều khó khăn.

- Một số diện tích đất lâm nghiệp đã cho các công ty, doanh nghiệp thuê, chưa đánh giá được hiện trạng trước khi bàn giao, chưa thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, dẫn đến tình trạng chồng lấn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho người dân, chồng lấn với đất người dân đang sử dụng lâu đời. Vì vậy gây khó khăn cho công tác quản lý, kiểm tra hoặc đầu tư trồng rừng.

- Kinh phí Trung ương, tỉnh cấp cho công tác bảo vệ và phát triển rừng còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; một số diện tích rừng đặc biệt là rừng tự nhiên chưa được đầu tư bảo vệ.

## **3. Giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế**

- Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng rừng và đất lâm nghiệp, kiên quyết thu hồi đối với diện tích đã cho các tổ chức thuê đất nhưng vi phạm luật đất đai, thu hồi diện tích đất lâm nghiệp đã giao không đúng đối tượng.

- Kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực đầu tư vào phát triển rừng kinh tế, tìm thị trường mục tiêu, nâng cao giá trị của sản phẩm, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý, tập huấn kỹ thuật nghiệp vụ bảo vệ rừng cho lực lượng chuyên ngành, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về chính sách của nhà nước về giao, cho thuê rừng, quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn, bản quản lý và bảo vệ rừng.

- Nâng cao hơn nữa nhận thức và năng lực của cộng đồng, đặc biệt là người dân tộc thiểu số, điều chỉnh nội dung các quy ước, hương ước liên quan đến công tác bảo vệ và phát triển rừng; xử lý nghiêm đối với trường hợp vi phạm quản lý, bảo vệ rừng nhằm răn đe, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ rừng từ mỗi cá nhân trong cộng đồng dân cư.

- Bố trí nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ và phát triển rừng.

## **V. Đề xuất, kiến nghị**

### **1. Đối với Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương**

Nhằm quản lý bảo vệ, phát triển rừng và sử dụng bền vững tài nguyên rừng đề nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét, bố trí nguồn kinh phí thực hiện giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Do trước đây tỉnh Cao Bằng chưa thực hiện giao rừng, cho thuê rừng theo Thông tư số 38/2007/TT-BNN, ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn và Quyết định 2740/QĐ-BNN-KL, ngày 20/9/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT vì thiếu kinh phí.

### **2. Đối với Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh**

- Bổ sung thêm biên chế cho lực lượng Kiểm lâm Cao Bằng.

- Chỉ đạo chính quyền cơ sở bố trí chỗ làm việc cho Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã.

- Bố trí đủ kinh phí và các nguồn lực để thực hiện các chính sách cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được Nhà nước đã ban hành.

### **3. Đối với các sở, ban ngành có liên quan**

Tăng cường phối kết hợp trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng.

### **4. Đối với UBND các huyện, thành phố**

Tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT kính gửi Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- HĐND, UBND tỉnh (B/c);
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, KHTC

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thái Hà**